

Ngày 30/06/2025	67,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.5%	7.8%	5.3%

Q2/25	ROE	17.3%	+/- YoY ▲ 1.5%
-------	-----	-------	-------------------

Q2/25	DT thuần	30,080	QoQ ▲ 4,405 ▲ 17.2%	YoY ▲ 28.0 ▲ 0.1%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	55,756	YoY ▲ 2,389 ▲ 4.5%
	tỷ VNĐ	

Q2/25	LN gộp	4,954	QoQ ▲ 864 ▲ 21.1%	YoY ▼ 782 ▼ 13.6%
		tỷ VNĐ		

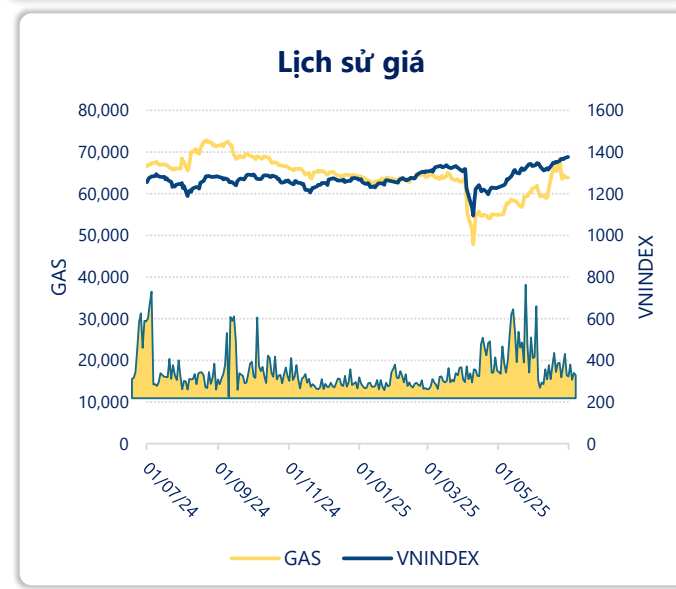
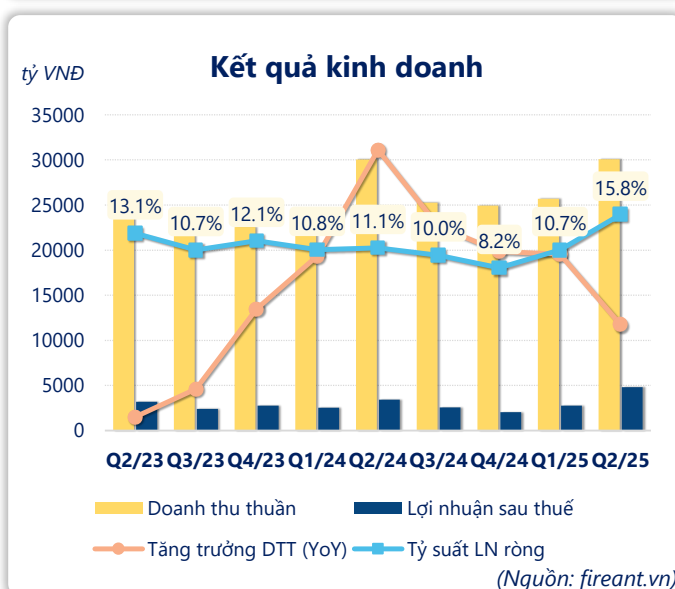
6T 2025		
LN gộp	9,043	YoY ▼ 384 ▼ 4.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25	LN thuần	5,979	QoQ ▲ 2,567 ▲ 75.2%	YoY ▲ 1,740 ▲ 41.0%
		tỷ VNĐ		

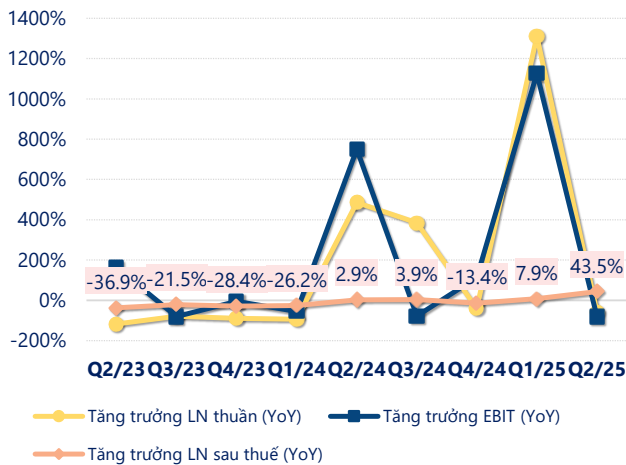
6T 2025		YoY
LN thuần	9,390	▲ 1,981
		▲ 26.7%
tỷ VNĐ		

Q2/25	LN sau thuế	4,809	QoQ ▲ 2,046 ▲ 74.0%	YoY ▲ 1,393 ▲ 40.8%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		
LN sau thuế	7,571	YoY ▲ 1,611 ▲ 27.0%
	tỷ VNĐ	

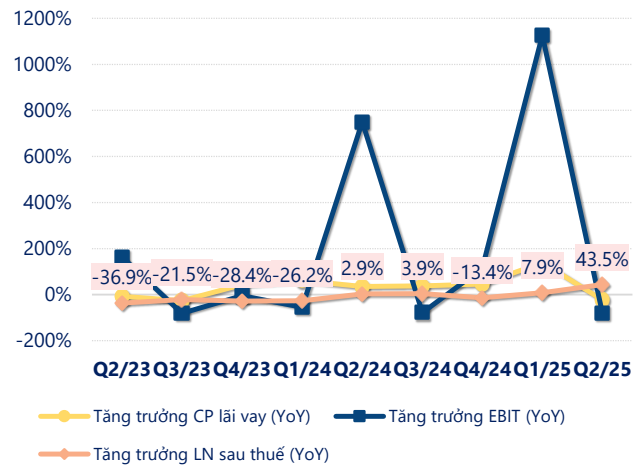


Tăng trưởng lợi nhuận



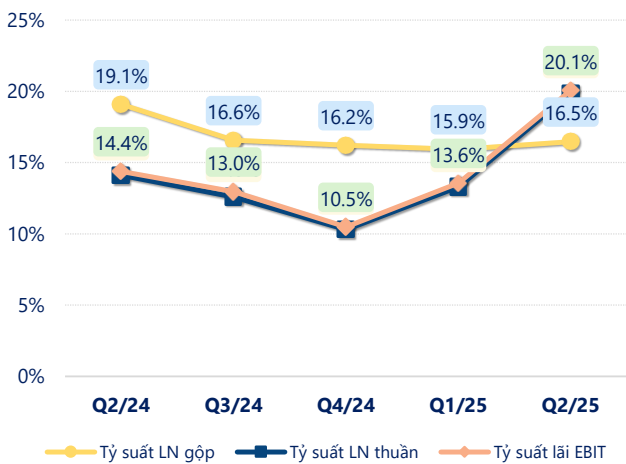
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



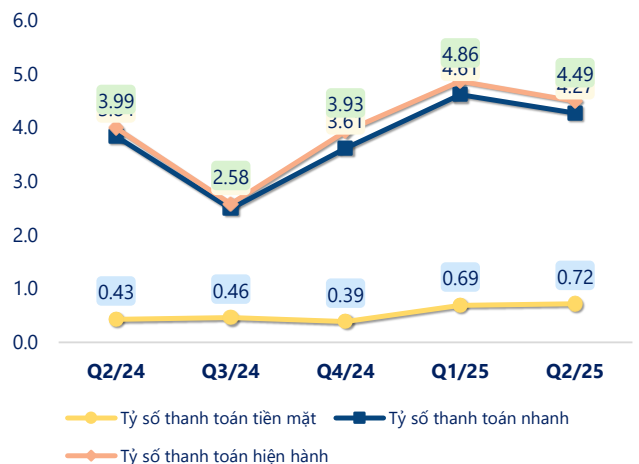
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



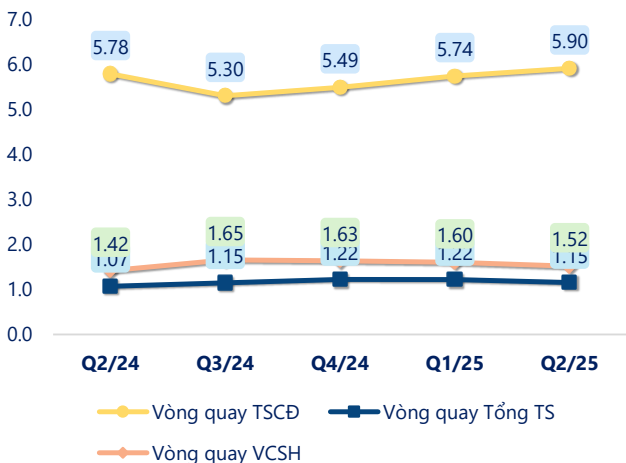
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



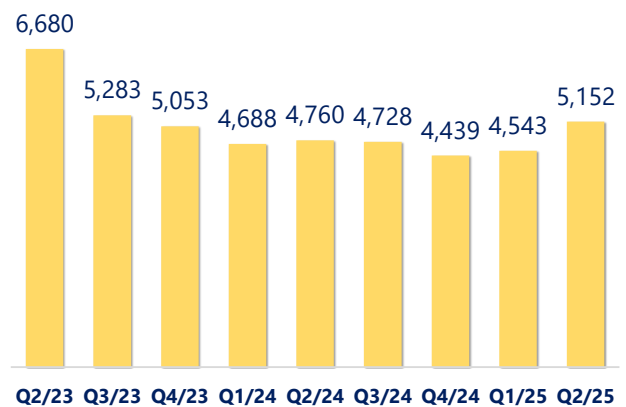
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30,080	30,052	0.1%	55,756	53,367	4.5%
Giá vốn hàng bán	25,126	24,316	3.3%	46,712	43,940	6.3%
Lợi nhuận gộp	4,954	5,736	-13.6%	9,043	9,427	-4.1%
Doanh thu HĐTC	402	445	-9.8%	759	908	-16.4%
Chi phí TC	100	229	-56.1%	218	410	-46.8%
Chi phí lãi vay	57.7	84.4	-31.7%	112	193	-41.8%
LN trong công ty LKLD	10.4	13.5	-22.9%	10.5	13.3	-21.1%
Chi phí bán hàng	570	545	4.5%	1,169	1,130	3.5%
Chi phí QLDN	-1,283	1,181	-209%	-965	1,399	-169%
LN thuần từ HĐKD	5,979	4,239	41.0%	9,390	7,409	26.7%
Lợi nhuận khác	2.86	-0.15	2006%	20.1	1.00	1921%
LN trước thuế	5,982	4,239	41.1%	9,410	7,410	27.0%
Lợi nhuận sau thuế	4,809	3,416	40.8%	7,571	5,960	27.0%
LNST của CĐ cty mẹ	4,748	3,321	43.0%	7,504	5,832	28.7%

(Nguồn: fireant.vn)

